

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẾ VÕ
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2022/HSST

Ngày 21/4/2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ VÕ, TỈNH BẮC NINH

Với T5 phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Liên

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Nhụ

Bà Ngô T6 Phương

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hòa, Thư ký Tòa án nhân dân huyện QV.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện QV tham gia phiên tòa: Ông Đặng Thanh Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện QV, tỉnh BN mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 66/2022/HSST ngày 29 tháng 3 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2022/QĐXXST - HS ngày 07 tháng 4 năm 2022, đối với bị cáo:

Hoàng Đình T1, sinh năm 1991 (cũ 1992); HKTT: Thôn Đ, thị trấn PM, huyện QV, tỉnh BN; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Học vấn 6/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Đình T2 và con bà Nguyễn Thị T3; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án: Có 04 tiền án.

+ Ngày 16/6/2009, bị Tòa án nhân dân huyện QV, tỉnh BN xử 12 tháng tù về tội “Cuồng đoạt tài sản”. Chấp hành xong án phí ngày 11/8/2009. Ngày 16/01/2010 chấp hành xong hình phạt tù. Nộp lại 245.000đ ngày 17/12/2010.

+ Ngày 29/10/2010, bị Tòa án nhân dân huyện QV, tỉnh BN xử 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 12/01/2012 chấp hành xong hình phạt tù. Chấp hành xong án phí ngày 17/12/2010. Nộp lại 1.175.000đ ngày 11/3/2011.

+ Ngày 17/9/2012, bị Tòa án nhân dân T5 phổ BN, tỉnh BN xử 36 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Ngày 15/5/2013 chấp hành xong án phí. Ngày 06/6/2015 chấp hành xong hình phạt tù. Chưa bồi thường 4.000.000đ cho anh Nguyễn Đức Long và 170.000đ cho anh Nguyễn Văn Dũng.

+ Ngày 23/6/2016, bị Tòa án nhân dân huyện QV, tỉnh BN xử 44 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Ngày 12/8/2016 chấp hành xong án phí. Ngày 17/9/2019 chấp hành xong hình phạt tù. Chưa bồi thường 6.000.000đ cho anh Lê Hồng Long.

- Tiền sự: Không.

- Nhân thân: Tháng 01/2016 bị Công an huyện QV xử phạt hành chính về hành vi đánh nhau.

- Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/12/2021 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh BN. Có mặt tại phiên tòa.

** Người bị hại:*

Anh Nguyễn Văn T5, sinh năm 1973 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn TH1, xã VT, huyện QV, tỉnh BN

** Người có quyền, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Nguyễn Thị T6, sinh năm 1973 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn TH1, xã VT, huyện QV, tỉnh BN

2. Ông Nguyễn Thiện D, sinh năm 1963 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn GL, xã PL, huyện QV, tỉnh BN.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 21/12/2021, chị Nguyễn Thị T6, sinh năm 1973, HKTT: Thôn TH1, xã VT, huyện QV, tỉnh BN làm đơn trình báo về việc: Khoảng 19h ngày 19/3/2021 tại lán xây dựng thuộc địa phận thôn Đ, thị trấn PM, huyện QV, tỉnh BN, chồng chị là anh Nguyễn Văn T5, sinh năm 1973 có giao cho Hoàng Đình T1, sinh năm 1991, HKTT: Thôn Đ, thị trấn PM, huyện QV xe máy Honda nhãn hiệu BLADE BKS 99E1 – 261.72 của chị để T1 chở vợ chồng anh Tuấn về thôn GL, xã PL, huyện QV. Sau khi T1 chở vợ chồng anh Tuấn về thôn GL, xã PL xong không thấy mang xe trả cho vợ chồng chị.

Ngày 21/12/2021, Hoàng Đình T1 đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện QV đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Cụ thể như sau:

Hoàng Đình T1, sinh năm 1991, HKTT: Thôn Đ, thị trấn PM, huyện QV, tỉnh BN và anh Nguyễn Văn T5, sinh năm 1973, và chị Nguyễn Thị Thuý, sinh năm 1973, cùng HKTTT: Thôn TH1, xã Việt Thông, huyện QV, tỉnh BN quen biết nhau từ trước. Khoảng 18h ngày 19/3/2021 T1 đi bộ đến khu vực lán xây dựng của vợ chồng anh T5 thuộc địa phận thôn Đ, thị trấn PM, huyện QV chơi, sau đó T1 ở lại ăn cơm cùng với vợ chồng anh T5 và nhóm thợ. Trong khi ăn, vợ chồng anh Quảng Văn Tuấn, sinh năm 1992, HKTT: Sen Thượng – Mường Nhé – Điện Biên có nói với vợ chồng anh T5 đưa vợ chồng anh Tuấn lên thôn GL, xã PL, huyện QV để bắt xe về quê. Anh T5 đồng ý và nói “ “Để thằng cháu tôi đưa đi” và đưa chìa khóa xe mô tô BKS 99E1 – 261.72 của chị Thuý cho T1 và bảo T1 chở vợ chồng anh Tuấn đi rồi quay lại ăn cơm tiếp. T1 đồng ý và điều khiển xe mô tô BKS 99E1 – 261.72 chở vợ chồng anh Tuấn về thôn GL, xã PL, huyện QV, sau đó đi chơi. Đến khoảng 21h cùng ngày, do không có tiền sử dụng cá nhân nên đã nảy sinh ý định đoạt xe mô tô của vợ chồng anh T5. T1 điều khiển xe mô tô đến quán cầm đồ 999 của Nguyễn Thiện D, sinh năm 1963 ở thôn GL, xã PL, huyện QV, tỉnh BN. Khi gặp D, T1 nói: “Chú cầm hộ cháu cái xe, cháu đi hát thiếu niên, có gì mai cháu qua lấy”. D hỏi: Thế xe này của ai, có giấy tờ không? T1 trả lời: “Xe này của chú cháu, giấy tờ để ở nhà, chú cứ cầm hộ cho cháu mai cháu đến lấy”. D hỏi tiếp: Thế mày định lấy bao nhiêu tiền? T1 trả lời: “Chú cầm hộ cháu con này hai triệu”. D đồng ý, nhưng do hết tiền nên D đưa cho T1 1.800.000đ. T1 đồng ý viết giấy biên

nhận và cầm sổ tiền D đưa, đồng thời để lại xe mô tô. Số tiền trên T1 sử dụng cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 108 ngày 21/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện QV kết luận: Xe mô tô Honda BLADE BKS 99E1 – 261.72 thời điểm định giá tháng 3/2021 trị giá 7.000.000đ.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Ngày 21/12/2021, Nguyễn Thiện D tự nguyện giao nộp cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện QV 01 xe mô tô BKS: 99E1- 261.72 và 01 giấy cầm đồ.

Quá trình điều tra xác định xe mô tô trên là của chị Nguyễn Thị Thuý. Ngày 06/01/2022, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện QV trả cho chị Thuý sở hữu, sử dụng. Chị Thuý đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì về trách nhiệm dân sự.

Đối với số tiền Nguyễn Thiện D cho T1 vay, Nguyễn Thiện D không yêu cầu T1 phải trả lại nên không đặt ra giải quyết.

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 37/CTr-VKSQV ngày 29/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện QV truy tố Hoàng Đình T1 về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện QV phân tích lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng toàn bộ các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cũng như xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Hoàng Đình T1 phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng: điểm g khoản 2 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử phạt: Hoàng Đình T1 từ 30 tháng đến 36 tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 21/12/2021.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhận tội không tham gia tranh luận đối với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 19/3/2021 tại thôn Đ, thị trấn PM, huyện QV, tỉnh BN, khi được vợ chồng anh Nguyễn Văn T5 và chị Nguyễn Thị Thuý giao xe mô tô BKS 99E1 – 261.72 để T1 chở vợ chồng anh Quảng Văn Tuấn bắt xe khách về quê.

Sau khi đưa vợ chồng anh Tuấn về thôn GL, xã PL xong T1 không mang xe mô tô trả anh T5, chị Thuý mà nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô của vợ chồng anh T5. T1 đã mang xe mô tô BKS 99E1 – 261.72 trị giá 7.000.000đ của chị Thuý đến cửa hàng của Nguyễn Thiện D, sinh năm 1963 ở thôn GL, xã PL, huyện QV, tỉnh BN cầm cố lấy số tiền 1.800.000đ. Toàn bộ số tiền trên, T1 sử dụng cá nhân hết. Đến nay chiếc xe đã được thu hồi trả cho bị hại.

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ được cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ. Do vậy, có đủ cơ sở kết luận Hoàng Đình T1 phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 175 của Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Đồng thời còn gây mất trật tự trị an ở địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo đã lợi dụng lòng tin và sự quen biết với vợ chồng anh T5 để khi anh T5 giao xe và nhờ bị cáo chở vợ chồng anh Tuấn lên thôn GL bắt xe về quê thì T1 đã tự ý cầm cố lấy tiền tiêu xài cá nhân. Hành vi của bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, thể hiện sự liều lĩnh và coi thường pháp luật. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung.

Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nhưng có nhân thân xấu, từ năm 2009 đến năm 2016, bị cáo đã 04 lần bị Tòa án có thẩm quyền xử phạt tù về hành vi vi phạm pháp luật và 01 lần bị Công huyện QV xử phạt vi phạm hành chính. Bị cáo đã được pháp luật giáo dục nhiều lần nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân, sửa chữa sai lầm để làm người công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội. Bản án số 77 ngày 23/6/2016, Tòa án nhân dân huyện QV đã nhận định bị cáo tái phạm nguy hiểm, đến nay chưa được xóa án tích. Do vậy, lần phạm tội này của bị cáo là tái phạm nguy hiểm nên bị cáo phải chịu tình tiết định khung theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 175 Bộ luật hình sự. Xét thấy, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới giúp bị cáo hoàn lương, trở T5 công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã đến cơ quan Công an đầu thú. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo T5 khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, khi lượng hình hội đồng xét xử cũng cần xem xét, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

- Hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp và không có tài sản tích lũy nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo là phù hợp.

- Trách nhiệm dân sự: Anh T5 và chị T6 nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường. Ông D không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền đã cho bị cáo vay là 1.800.000đ nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Đối với Nguyễn Thiện D là người đã nhận cầm cố xe BKS 99E1- 261.72 cho T1. D có giấy đăng ký kinh doanh mua bán, ký gửi xe mô tô. D không biết xe mô tô T1 mang đến cầm cố là do T1 phạm tội mà có. Công an huyện QV đã xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với Nguyễn Thiện D về hành vi “Nhận cầm cố tài sản mà theo quy định tài sản đó phải có giấy tờ sở hữu nhưng không có các loại giấy tờ đó” là phù hợp.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Hoàng Đình T1 phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”

Áp dụng: Điểm g khoản 2 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt: Hoàng Đình T1 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo là ngày 21/12/2021. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Hoàng Đình T1 phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- TA, VKS, STP tỉnh BN;
- VKS, CA, THADS huyện QV;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, văn phòng

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Liên

